**PHỤ LỤC 05**

(Hướng dẫn đoạn 50, 54 và A28 Chuẩn mực này)

**MẪU BÁO CÁO KIỂM TOÁN CHẤP NHẬN TOÀN PHẦN**

**Công ty Kiểm toán XYZ**

**Địa chỉ, điện thoại, fax...**

Số .../20x5/BCKT

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (\*)**

**Về Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành**

**Dự án:….........................................................................**

**Kính gửi:**[*Người nhận báo cáo kiểm toán*]

Chúng tôi, [*Công ty TNHH kiểm toán XYZ …*], đã thực hiện kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành của dự án [*Tên dự án*], từ trang … đến trang … kèm theo, do [*Chủ đầu tư/Ban quản lý dự án*] lập ngày… tháng... năm...

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc (Chủ đầu tư hoặc đại diện chủ đầu tư) đơn vị (dự án) chịu trách nhiệm về việc tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư trong quá trình thực hiện dự án và việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo quyết toán dự án hoàn thành phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán [áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư ] và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo quyết toán dự án hoàn thành và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc đơn vị (dự án) xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo quyết toán dự án hoàn thành không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đơn vị (dự án) chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu, hồ sơ liên quan đến Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành cho kiểm toán viên để thực hiện kiểm toán và chịu trách nhiệm về tính pháp lý, sự trung thực, chính xác đối với các hồ sơ, tài liệu đã cung cấp.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về việc tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư trong quá trình thực hiện dự án và về tính trung thực, hợp lý của báo cáo quyết toán dự án hoàn thành dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, bao gồm Chuẩn mực số 1000 - Kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, liệu quá trình thực hiện dự án có tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư và báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, có phản ánh trung thực và hợp lý tình hình quyết toán dự án hoàn thành tại thời điểm lập báo cáo, có phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán [áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư ] và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo quyết toán dự án hoàn thành hay không.

**Căn cứ, phạm vi của cuộc kiểm toán**

***1. Căn cứ pháp lý:***

- Các Luật có liên quan đến quá trình đầu tư và quá trình thực hiện kiểm toán như: Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Kiểm toán độc lập…;

- Các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các cơ quan quản lý chuyên ngành quy định và hướng dẫn các nội dung liên quan đến quá trình đầu tư và quyết toán dự án hoàn thành như quy định về quản lý đầu tư, lựa chọn nhà thầu, quản lý chi phí, hợp đồng, quyết toán dự án hoàn thành…;

- Các Quyết định của cơ quan quản lý chuyên ngành công bố định mức, đơn giá được sử dụng trong quá trình xác định chi phí đầu tư;

- Chế độ kế toán có liên quan;

- Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam bao gồm Chuẩn mực số 1000 - Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành;

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan khác.

***2. Hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành:***

Hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành do Ban Giám đốc cung cấp cho kiểm toán viên làm cơ sở để thực hiện cuộc kiểm toán bao gồm các hồ sơ, tài liệu chủ yếu sau đây:

- Các văn bản pháp lý liên quan đến dự án;

- Dự án đầu tư;

- Hồ sơ thiết kế và dự toán được phê duyệt;

- Hồ sơ lựa chọn nhà thầu và các hợp đồng kinh tế;

- Hồ sơ quản lý chất lượng của dự án;

- Biên bản nghiệm thu dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng;

- Quyết toán các gói thầu, hạng mục công trình, chi phí;

- Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành của dự án;

- Các hồ sơ, tài liệu có liên quan khác.

***3. Phạm vi và công việc kiểm toán:***

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành bao gồm các nội dung (\*\*) sau:

- Kiểm tra hồ sơ pháp lý;

- Kiểm tra nguồn vốn đầu tư;

- Kiểm tra chi phí đầu tư;

- Kiểm tra chi phí đầu tư thiệt hại không tính vào giá trị tài sản hình thành qua đầu tư;

- Kiểm tra giá trị tài sản hình thành qua đầu tư;

- Kiểm tra các khoản công nợ và vật tư, thiết bị tồn đọng;

- Xem xét việc chấp hành của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đối với ý kiến kết luận của các cơ quan Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước.

Công việc kiểm toán các nội dung trên bao gồm thực hiện các thủ tục kiểm tra trình tự, thủ tục đầu tư của dự án, kiểm tra khối lượng quyết toán công việc xây dựng, thiết bị hoàn thành, quyết toán các chi phí tư vấn và chi phí khác, rà soát, đối chiếu với thiết kế, dự toán được duyệt, hợp đồng giao nhận thầu, biên bản nghiệm thu, bản vẽ hoàn công...; Kiểm tra việc áp dụng định mức, đơn giá trong quyết toán, đối chiếu với định mức do các cơ quan quản lý chuyên ngành công bố, định mức riêng cho công trình, đơn giá dự toán được duyệt, đơn giá theo hợp đồng*…*; Kiểm tra chứng từ, sổ kế toán và các thủ tục kiểm toán khác mà chúng tôi thấy cần thiết trong từng trường hợp (\*\*), nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về quá trình thực hiện dự án và số liệu, thuyết minh trong báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

**Kết quả kiểm toán**

Sau khi thực hiện thủ tục kiểm tra nói trên, kết quả cuộc kiểm toán như sau:

***1. Khái quát chung về dự án***

Nêu khái quát chung về dự án gồm các thông tin chủ yếu sau:

- Tên dự án; địa điểm đầu tư:

- Tổng mức đầu tư được duyệt: ………, trong đó (Xây dựng, thiết bị, quản lý dự án, tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác, dự phòng);

- Chủ đầu tư; Cấp quyết định đầu tư; Mục tiêu đầu tư; Nội dung và quy mô đầu tư; Hình thức quản lý dự án; Nguồn vốn; Thời gian: Khởi công (bắt đầu thực hiện): ….. Hoàn thành:…..; Hình thức lựa chọn các nhà thầu chính; Các nhà thầu chính…

***2. Hồ sơ quyết toán của dự án***

(Nhận xét về hồ sơ quyết toán của dự án, bao gồm hồ sơ quyết toán dự án có đầy đủ không, còn thiếu cái gì,…).

***3. Hồ sơ pháp lý của dự án:***

(Nhận xét về các điểm sau đây - phù hợp với quy định trong từng thời kỳ)

- Các văn bản, hồ sơ kỹ thuật, hồ sơ kinh tế liên quan đến dự án, xét trên các khía cạnh trọng yếu, có đảm bảo tính pháp lý, chấp hành các nguyên tắc, nội dung quy định của các loại văn bản hay không;

- Việc thực hiện dự án của chủ đầu tư, xét trên các khía cạnh trọng yếu, có chấp hành các quy định về trình tự, thủ tục đầu tư và xây dựng, quy định về lựa chọn nhà thầu theo các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và đấu thầu không;

- Việc thương thảo và ký kết các hợp đồng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu, xét trên các khía cạnh trọng yếu, có phù hợp với các quy định của pháp luật về hợp đồng và quyết định trúng thầu của cấp có thẩm quyền hay không.

***4. Nguồn vốn đầu tư:***

*a. Số liệu về nguồn vốn đầu tư:*

*Đơn vị tính: Đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên nguồn vốn | Theo quyết định đầu tư | Thực hiện |
| Theo báo cáo quyết toán | Kết quả kiểm toán | Chênh lệch(+/-)\*\*\* |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6 = 5 - 4* |
| 1 | Vốn ngân sách |   |   |   |   |
| 2 | Vốn vay |   |   |   |   |
|   | … |   |   |   |   |
|  | **Cộng** |  |  |  |  |

*b. Nhận xét, thuyết minh:*

- Nhận xét;

- Thuyết minh nguyên nhân chênh lệch số liệu giữa kết quả kiểm toán và báo cáo quyết toán (nếu có).

***5. Chi phí đầu tư:***

*a. Số liệu về chi phí đầu tư:*

*Đơn vị tính: Đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung | Dự toán được duyệt | Chi phí đầu tư đề nghị quyết toán |
| Theo báo cáo quyết toán | Kết quả kiểm toán | Chênh lệch(+/-)\*\*\* |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6 = 5 - 4* |
| 1 | Đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư |   |   |   |   |
| 2 | Xây dựng |   |   |   |   |
| 3 | Thiết bị |   |   |   |   |
| 4 | Quản lý dự án |   |   |   |   |
| 5 | Tư vấn |   |   |   |   |
| 6 | Chi khác |   |   |   |   |
| 7 | Dự phòng |   |   |   |   |
|  | **Tổng số** |  |  |  |  |

*b. Nhận xét, thuyết minh:*

- Nhận xét;

- Thuyết minh nguyên nhân chênh lệch số liệu giữa kết quả kiểm toán và báo cáo quyết toán (nếu có).

***6. Chi phí đầu tư thiệt hại không tính vào giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:***

*a. Số liệu về chi phí đầu tư thiệt hại không tính vào giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:*

*Đơn vị tính: Đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung | Theo Báo cáo quyết toán | Kết quả kiểm toán | Chênh lệch(+/-)\*\*\* |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5 = 4 - 3* |
| 1 | Chi phí đầu tư bị thiệt hại do thiên tai, địch họa và các nguyên nhân bất khả kháng khác không thuộc phạm vi bảo hiểm |   |   |   |
| 2 | Chi phí đầu tư cho khối lượng công việc được hủy bỏ theo quyết định của cấp có thẩm quyền |   |   |   |
|  | **Cộng** |  |  |  |

*b. Nhận xét, thuyết minh:*

- Nhận xét;

- Thuyết minh nguyên nhân chênh lệch số liệu giữa kết quả kiểm toán và báo cáo quyết toán (nếu có).

***7. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:***

*a. Số liệu về giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:*

*Đơn vị tính: Đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nhóm tài sản | Theo Báo cáo quyết toán | Kết quả kiểm toán | Chênh lệch(+/-)\*\*\* |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5 = 4 - 3* |
| 1 | Tài sản dài hạn |   |   |   |
| 2 | Tài sản ngắn hạn |   |   |   |
|  | **Cộng** |  |  |  |

*b. Nhận xét, thuyết minh:*

- Nhận xét;

- Thuyết minh nguyên nhân chênh lệch số liệu giữa kết quả kiểm toán và báo cáo quyết toán (nếu có).

***8. Các khoản công nợ và vật tư, thiết bị tồn đọng:***

*a. Các khoản công nợ:*

*Đơn vị tính: Đồng*

| TT | Tên cá nhân, đơn vị thực hiện | Nội dung công việc | Theo báo cáo quyết toán | Kết quả kiểm toán | Chênh lệch(+/-)\*\*\* |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6 = 5 - 4* |
| **I** | **Nợ phải thu** |  |  |  |  |
| 1 | Công ty … |   |   |   |   |
| 2 | … |   |   |   |   |
| **II** | **Nợ phải trả** |  |  |  |  |
| 1 | Công ty … |   |   |   |   |
| 2 | … |   |   |   |   |
|   | **Cộng** |  |   |   |   |

*b. Vật tư, thiết bị tồn đọng:*

*Đơn vị tính: Đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung | Theo báo cáo quyết toán | Kết quả kiểm toán | Chênh lệch(+/-)\*\*\* |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5 = 4 - 3* |
| 1 | Vật tư |   |   |   |
| 2 | Thiết bị |   |   |   |
|  | **Cộng** |  |  |  |

*c. Giá trị còn lại của tài sản dành cho hoạt động quản lý dự án:*

*Đơn vị tính: Đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung | Theo báo cáo quyết toán | Kết quả kiểm toán | Chênh lệch(+/-)\*\*\* |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5 = 4 - 3* |
| 1 | Giá trị còn lại của tài sản dài hạn |   |   |   |
| 2 | Giá trị còn lại của tài sản ngắn hạn |   |   |   |
|  | **Cộng** |  |  |  |

*d. Nhận xét, thuyết minh****:***

- Nhận xét;

- Thuyết minh nguyên nhân chênh lệch số liệu giữa kết quả kiểm toán và báo cáo quyết toán (nếu có).

***9. Nhận xét về việc chấp hành của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đối với ý kiến kết luận của các cơ quan Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước (nếu có).***

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được và kết quả kiểm toán nói trên là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Trên cơ sở các hồ sơ, tài liệu được chủ đầu tư cung cấp và kết quả kiểm tra, theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, quá trình thực hiện dự án đã tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư và Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình quyết toán dự án tại thời điểm lập báo cáo, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán [áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư ] và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

**Kiến nghị:**

…(Nếu có)

[(Hà Nội), ngày …tháng …năm…]

**Công ty kiểm toán XYZ**

|  |  |
| --- | --- |
| Giám đốc*(Chữ ký, họ và tên, đóng dấu)*Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:… | Kiểm toán viên*(Chữ ký, họ và tên)*Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:… |

***Ghi chú:***

*(\*): Mẫu này có thể thay đổi theo công việc thực tế kiểm toán của từng dự án và phù hợp quy định pháp luật của từng thời kỳ.*

*(\*\*): Ghi các nội dung công việc kiểm tra theo thực tế của dự án, hợp đồng kiểm toán và ghi rõ các thủ tục kiểm toán theo thực tế đã thực hiện.*

*(\*\*\*): Các khoản chênh lệch có phụ lục chi tiết kèm theo.*